|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP. TUYÊN QUANG  **TRƯỜNG THCS AN TƯỜNG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Đề số: 01** | | Ngày kiểm tra 6: ...../...../2023 |

**TIẾT 70,71:**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản kí  (du kí và hồi kí) | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| Văn nghị luận  (nghị luận văn học). |
| Văn bản thông tin |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản kí  (du kí và hồi kí) | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Văn nghị luận  (nghị luận văn học). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. |
| Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các chi tiết trong văn bản.  - Nhận biết được cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin.  - Nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản.  - Tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong một văn bản thông tin có nhiều đoạn.  - Trình bày được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản.  - Trình bày được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản thuật lại một sự kiện với mục đích của nó.  - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...).  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học từ nội dung văn bản.  - Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một kỷ niệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ kỷ niệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP TUYÊN QUANG  **TRƯỜNG THCS AN TƯỜNG**   |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Đề số: 01** |  |  |  | | --- | --- | | **Người ra đề** | **Ký thẩm định đề** |   *Họ và tên:............................................*  *Lớp:..................* | *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 2023*  **TIẾT 70,71**  **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN:** **NGỮ VĂN 6**  Thời gian: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của thầy, cô giáo** |
|  |  |

**ĐỀ BÀI:**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

(1) Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. (2) Vì vậy, hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết.

(3) Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn.

(4) Bức tranh đẹp nhất luôn là tác phẩm mà chưa người hoạ sĩ nào hoàn thành. (5) Vì vậy, hãy cứ mạnh dạn vẽ nên bức tranh ấy.

(6) Kỷ lục thể thao vĩ đại nhất là kỷ lục chưa được tạo lập, do đó, hãy biết ước mơ làm nên những việc lớn.

(7) Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta được sống trên thế gian này.

(8) Khi từ giã cõi đời, con người ta thường không hối tiếc về những điều mà mình làm, mà lại tiếc nuối về những điều chưa làm được. (9) Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện.

(10) Cuối cùng, tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng hiểu mấy về những cấu trúc nguyên tử hình thành nên vật chất và con người. (11) Điều tôi biết, chỉ đơn giản, kết quả của sự kết hợp tế bào, nhiễm sắc thể, gen di truyền… phức tạp ấy từng là con người rất khác nhau. (12) Và rằng, sự có mặt của mỗi người chúng ta trên thế giới này đều có một ý nghĩa nhất định nào đó. (13) Một khi thời gian sống của ta không còn nữa, chẳng ai khác có thể lấp được khoảng trống mỗi chúng ta để lại phía sau mình.

(14) Xuất phát của chúng ta về mặt sinh học có thể giống nhau, nhưng mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình. (15) Đó sẽ là điều gì thì tùy vào chính bạn.

(Trích “*Hạt giống tâm hồn*”, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, tr.140,141)

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tự sự | C. Nghị luận |
| B. Miêu tả | D. Biểu cảm |

**Câu 2.** Tìm trong đoạn trích lí do tác giả khuyên: “*hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết”*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả. | C. Hãy sống sao cho khi mất đi, ta có thể mỉm cười mãn nguyện. |
| B. Cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt để trau dồi và hoàn thiện mình hơn. | D. Hãy sống mỗi ngày như thế đó, đó là ngày cuối cùng ta cùng được sống trên thế gian này. |

**Câu 3.** Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ý thức chia sẻ, giúp đỡ mọi người. | C. Ý thức tham gia hoạt động tập thể. |
| B. Ý thức học hỏi, vươn lên trong cuộc sống. | D. Ý thức làm những điều tốt đẹp. |

**Câu 4.** Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “kỷ lục” trong câu 6?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mức thành tích cao nhất từ trước tới nay chưa ai đạt được. | C. Mức thành tích nhiều người đạt được. |
| B. Mức thành tích cao nhất trong một cuộc thi. | D. Kết quả làm hài lòng nhiều người. |

**Câu 5.** Trạng ngữ trong câu văn (8) được dùng để làm gì

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chỉ nguyên nhân. | C. Chỉ mục đích. |
| B. Chỉ thời gian. | D. Chỉ phương tiện. |

**Câu 6.** Dòng nào dưới đây **không** diễn tả đúng lí do tác giả cho rằng: *cuộc sống luôn ẩn chứa những bài học mà chúng ta cần nắm bắt*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì cuộc sống luôn chứa đựng những điều kì diệu. | C. Vì cuộc sống luôn thay đổi và phát triển. |
| B. Vì thực tế cuộc sống sẽ giúp chúng ta trải nghiệm và trưởng thành. | D. Vì các vấn đề trong cuộc sống là nhẹ nhàng và đơn giản. |

**Câu 7.** Trong các từ sau đây, từ nào là từ ghép?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhẹ nhàng | C. Xinh xắn |
| B. Học hỏi | D. Rì rào |

**Câu 8.** Ngụ ý của tác giả trong câu văn (7) là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hãy luôn hưởng thụ cuộc sống mỗi ngày. | C. Sống vui vẻ, thoải mái mỗi ngày. |
| B. Hãy sống biết yêu thương và chia sẻ. | D. Hãy sống tích cực, cống hiến hết mình trong mỗi ngày. |

**Câu 9.** **(1,0 điểm)** Em có đồng ý với ý kiến “mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình” không? Vì sao?

**Câu 10.** **(1,0 điểm)** Em rút ra bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.

------------------------- Hết -------------------------

**BÀI LÀM**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án |  |  |  |  |  |  |  |  |

PHÒNG GD& ĐT TP TUYÊN QUANG

**TRƯỜNG THCS AN TƯỜNG**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC**  **Đề số: 01** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 (tiết 70,71)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
|  | **1** | C | | 0,5 |
| **2** | A | | 0,5 |
| **3** | B | | 0,5 |
| **4** | A | | 0,5 |
| **5** | B | | 0,5 |
| **6** | D | | 0,5 |
| **7** | B | | 0,5 |
| **8** | D | | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh nêu được quan điểm riêng của bản thân: đồng ý/không đồng ý.  Lí giải phù hợp. | | 0,25  0,75 |
|  | **10** | Học sinh nêu được cụ thể bài học rút ra từ văn bản.  *(hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết để nắm bắt trau dồi và hoàn thiện mình hơn.)* | | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | |
|  | *c. Kể lại kỷ niệm đáng nhớ của bản thân.*  HS kể lại một kỷ niệm đáng nhớ của bản thân theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được kỷ niệm đáng nhớ của bản thân.  - Trình bày chi tiết về thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.  - Trình bày chi tiết những nhân vật liên quan.  - Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lý, rõ ràng.  - Kết hợp kể và miêu tả, biểu cảm.  - Ý nghĩa của kỷ niệm đối với bản thân. | | 3 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | |
| *Ngày tháng 12 năm 2022*  **Người thẩm định đề**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | | | | *Ngày tháng 12 năm 2023*  **Người ra đề**  *(Ký, ghi rõ họ và tên)* | | |